

Pièce
INDO-CHINOIS
877

4312

DEPOT TRẦN - TRUNG - VIEN

DEPOT

LEGAL

CÓ CHỮ

AN-NAM'

ANNA

MỚI

GỌP CƯỜI TRUYỀN THỂ

MỘT THỂ HAI-VĂY MỚI

VÀ VĂN

QUỐC-NGỮ

MỚI

1929

In lần thứ nhất

Giá : 0\$20

©

Pièce
8° Indoach.
877

477

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

- | | | |
|-----|--|-----------|
| 1.— | Văn Đàn Bảo giám thứ I | giá 0\$70 |
| 2. | Văn Đàn Bảo giám thứ II — | 0.40 |
| 3.— | Văn Đàn Bảo giám thứ III —
(sắp xuất bản) | 0.50 |

là một bộ văn thơ cò của các bậc danh nhó Đinh, Lê, Lý, Trần, có chủ thích, khách làng văn nên có đủ bộ.

4.— Vận văn bách tuyển (in lần thứ ba) giá 0\$35

5.— Tập bài thi Sơ học yếu lược
(in lần thứ tư) giá 0\$35

SẮP XUẤT BẢN

I.— Cò nhân đàm luận.

trong chép những câu danh ngôn của các bậc vĩ nhân; xem rất bổ ích.

II.— Bán khóc

tả hết những cảnh khóc ở đời, rất thiết tha, ý vị.

Những sách kè trên này đều có bán ở khắp các hàng sách Hanoi, Haiphòng.

Mua buôn và mua lè, hỏi tại:

Dương-Tụ-Quán,

193, Rue du Coton, Hanoi

0220 : 213

TRẦN - TRUNG - VIÊN

CÓ CHỦ

AN - NAM

MỚI

GÒP CƯỜI TRUYỀN THẾ

MỘT THẾ HẢI VĂN

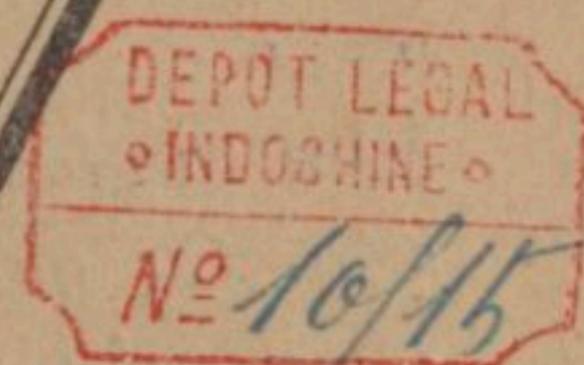
QUỐC - NGỮ

MỚI

1929

In lần thứ nhất

Giá : 0\$20



TƯ A

*Khô-hải mông-mênh, nhân-tình điêu-bạc. Đạo-
đức xem khinh, luân-thường coi rẻ. Đường hiếu-
hạnh chưa nên nếp đất, nét ăn chơi này đã phá
giời. Nguồn-cơn chéch-lèch bởi vì đâu, cơn-cớ
dùi-do sui đến nỗi. Phường đăng-tử đêm chơi
ngày dởn, lũ vỡ-trí sống ngủ thác về. Chợ chiểu
hôm tan-tác ngược suối, cờ lỡ cuộc dở-dang bầy
xóá. Cơ giời đâu bể, lầm nỗi đa-đoan; mặt nước
chân mây, mây lẩn lạn-đận. Nền phú-quý nghĩ
ra xem vật-vuởng, áng công-hầu ngầm lại những
bản-khoǎn. Đường thế-sự lo mòn dỗ gót, mặt phong
trần sơ sám mùi nâu. Bước cạnh tranh sô-đẩy
nát đầu chẽ, vòng danh-lợi bon-chen dây vây
chuối. Tháng ngày lẩn-thẩn, áo khoác cơm no;
mặt mũi vung-vinh, giòi che đất chở. Thấy thế-
sự vui tai nên cười góp, xét nhân-tình múa bút
viết văn chơi. Câu ca-dao miệng hát tai nghe,
khúc Hán Sở tay đờn chân gỗ. Mong-mỗi thay
mây quang giời tạnh, ước-ao gì gió mát giăng trong.*

*Vui thay kia núi nợ sông,
Bức tranh sơn thủy càng trông càng tình.*

Viết tại Yên-Bay
ngày 20 tháng chín năm Mậu-Thìn
(1er Novembre 1928)

T. T. V.

GÓP CƯỜI TRUYỆN THẾ

I. — Ai bảo chết là hết truyện ?

Nghĩ ở đời lầm câu truyện nực cười, lúc sông tranh nhau ngôi-thú, nhà cao cửa rộng đã đánh, thè mà lúc chết cũng phân ngôi thứ tranh nhau. Thi ra cái chết cũng không bằng-dẳng. Xem ngay như trong nghĩa-địa, người giàu nằm chỗ cao, người nghèo nằm chỗ thấp ; trong đồng ruộng thì hơi chỗ nào cò địa thè là thay ngay nằm bảy ngôi mộ xây, xen nhau vào mà đè. Thảo nào mà phương-ngôn có câu : « Sông vê mô yê mà, ai sông vê cà bát cơm » ; Chữ lại có câu : « Đắc địa sinh nhân ». Lại còn kẻ chết vinh, chết nhục, chết sướng, chết khổ; chết mà súng tiễn, kèn đưa ; chết mà vôi bột, xe bò ; chết mà có người đá, voi đá giữ mà ; chết mà bị quật sảng bật ván, tán xương, xó làm đồ đi tiêu như Tào-Tháo, như Sở-Vương, như thày Dự-Nhượng. Thè thì ai bảo chết là hết truyện, thi thực là lầm lầm thay !

II. — Bất phẫn bất phát

Người ta ở đời, nêu không phẫn thì không phát, có gian-truân mới hiền-hách, có lưu-lạc giang-hồ mới chải mùi thè-vị. Xem như trước có cụ Tông-Độc, thủa hàn-vi, ra tranh một chân lý-trường mà còn chây-chặt, non nứa làng hò phiêu bâu; còn già nứa làng

không ưng, thành chượt. Cụ nghĩ phận mình thè, mà có ngôi lý-trưởng không xong, giận thân bồ làng đi, mày năm giờ mà làm nên Tòng-Độc. sau về làng cụ lại gọi những người trước không bao cụ lý-trưởng mà trọng thường hơn những người bao. Cụ cho rằng nhờ mày người không bao mình đó, mình mới phản mà làm nên được, nêu họ ưng bao cả thì có lẽ chỉ là một ông lý trong làng mà thôi. Vì thè mới có câu : « lý-trưởng bất túc, Tòng-Độc hữu dư ». Vậy ở đời này những điều tiểu phản thì ngơ qua, mà gặp đều đại phản cũng nên phản một chuyên xem sao.

III. — Muôn được kiện phải thế nào ?

Đi kiện muôn được, phải có một cách trong bốn cách này : nhất lý, nhì kiên, tam tiền, tứ thè. Một là lý-luật道理, hai là b亲身 theo kiện, cứ liệu, ba là đem kim-tiền ra dẫy, bốn là có thân-thè với quan, có bốn khoản ấy là kiện được, nhưng dùt lại cũng không qua câu « Đục nước béo cò » và câu : « Được kiện mười bốn quan năm ; thua kiện mười lăm quan chẵn ».

IV. -- Cái thú sau bữa cơm chiều ở nhà quê và ở kề chợ

Bữa cơm chiều ở nhà quê vào hồi ba giờ, cơm có đậu, có đậu, có cà, có dưa, gạo hầm, nước chè tươi. Ăn xong

xia răng uồng nước, cái khăn mặt vắt vai, phúng-phính miếng dầu, ra đầu bờ ruộng, ngâm cảnh hoàng-hôn, bà già con gái đi chợ về trên con đường cái, cái nhạn đồi hàng bay lửng tung mây, con cò bắt tép dưới vụng nước lấy, đàn mục-lử cưỡi trên mình châu vê sóm, mây con chó chạy nhông trên con đường làng, ngọn gió phất-phơ thổi trên làn lúa, thú thực; nhưng xin hoãn lại đó, nay xem sau bữa cơm chiều ở kè chợ thè nào? Vậy xin tả: cơm vào hồi năm giờ, có cá, có thịt, có đĩa sào, có bát nâu, nước mắm ô-long, tương ngọt cù-đà, gạo trắng như bông, nước chè tầu, dầu cháp khâm, ăn xong có bánh ngọt, chuối tiêu làm đồ nước, tăm nhật bằn, chén hàng tây, khay gỗ chắc, ghề bánh tượng, sập chân quỳ, kè hâu người hạ; đứng lên đi chơi quần là áo lượt, điếu thuốc lá phi-phèo, có kè ngông dắt vợ đi kèm, ra phò sầm cái nõ, mua cái kia, đi nhà hát, vào cao lâu; có kè vui anh em quân bài canh bạc, tiếng trống bình-khang, ngọn đèn nha phiên; có kè dong chơi ngoài phò, điếu thử bộc tang; còn nhiều cái thú, nói sao cho xiết; ấy cũng một phương giải-trí, nay đem so-xánh hai bên, cái thú cơm xong buổi chiều nhà quê và cái thú cơm xong buổi chiều kè-chợ, đem mà xánh-xo, ngồi mà ngẫm-nghĩ, mặc ai vui thú cảnh nào? Bên nào ô-trọc, bên nào thanh-cao?

V. — Cái khò giai ở nhà vợ

Ở trong đời biết bao nhiêu cảnh khò, nay đem cái khò

giai ở nhà vợ ra bắn chơi cho vui. Giai ở nhà vợ và ở gùi rẽ nghĩa có khác nhau. Ở nhà vợ, trên có cha mẹ vợ, dưới có anh em chị em họ hàng nhà vợ, dưới nữa có tôi tớ kè hẫu người hạ nhà vợ; cửa nhà vợ là cửa quyền ôi, ra vào khép-nép, nói năng như ờng-nhin, không dám to tiếng với ai, không dám tự-do chơi-bời, đi không dám về khuya, bè bạn không dám biu-diu, cửa cài không dám quý tiều, ăn cơm không dám ăn nhiều, bảy-biện không dám tự ý, vợ hồn không dám nói to, đầy tớ không dám quát-tháo, đi đâu xa phải hẹn từng ngày, làm việc gì phải giữ từng li, nói câu nào phải đeo từng ý, ăn có sở, ở có nơi, riêng một buồng, riêng một đường, riêng chăn, riêng chiếu, riêng đồ, riêng đặc, ra vào không dám đi luộn, chiếu từ thằng ờ, nề mặt con nhái, vợ ngoan còn dễ chịu, vợ hư cũng phải đánh. Tình-cảm thực chán ôi là chán, buồn thực là buồn, mệt tự-do, thân cẩu-thúc. Biết thê mà trong đời biết bao kè vẫn dâm vào ở nhà vợ, miễn lây được vợ giầu, nghĩ mà ái-nại thay ! Ngẫm lại câu phuơng-ngôn : « Giai ở nhà vợ, câu dụi gầm đường. » Câu đó nhiên đà quá tệ, song mà cũng có không sai.

VI. -- Thầy kiện thực-thà.

Không nhớ ông thầy kiện nào, có một hôm tôi vào trong buồng giày, hây trên tường có bức thêu năm chữ « Kim-ngân phá lề-luật ». Đò ra ngã-nghĩ cứ hnón cười mãi, ông thầy kiện này có lẽ thực-thà có một mà văn

tả cũng sát-lý tệ. Văn-chương tả thực ra nhà ông thây kiện, mà kêu ra tiễn !

VII — Khạc vào mặt trọc-phú

Không nhớ xem ở sách nào có câu truyện mỉa đời và buồn cười tệ, thường nên thuật lại ra đây cũng hay. Có một nhà văn-sĩ đên chơi một ông trọc-phú bước chân vào nhà từ đồ-đạc cho chí hòn gạch, nhất nhât sạch bóng như gương. Nhà Văn-Sĩ phải có tính hay ho khạc, đang nói dở câu chuyện thì ho, khạc cục đờm tưống, trông chung quanh không nỡ nhò vào đâu, nhàn thây mặt ông chủ đèn mùi da chīnh, mắt hơi có dù, mới ngủ dậy, mặt còn bùn, liền khạc nhò luân vào mặt nhà trọc-phú. Ông này xung tiệt dơ bàn tay sắt toan phặng, nhà Văn-Sĩ điềm-nhiên mà già lời rằng: « Thưa ngài, vì tôi thây xung quanh đây chỗ nào cũng sạch quá, không nỡ nhān tān nhò, nhàn thây mặt ngài chưa kịp dùa, nên tôi tiện nhò luân, lát nữa ngài dùa một thè, ày là tôi tính đường phuong-tiện cho ngài, nếu tôi nhò ra gạch hoặc nơi khác, ngài lại phải lau chùi mất công việc và mặt ngài bùn vẫn hoàn bùn, xin ngài xét lại ». Ày câu truyện lý-thú như thè, kè ra đây cũng có chiều ý-nhị.

VIII. — Cầm nỗi quản bút là đủ chơi với đời

Có một nhà võ-sĩ rất trọng bê thè-dục, ngày nào cũng tập tạ và múa may quay cuồng, làm việc gì

cũng lầy thít đè người. Có một hôm gặp một nhà đại tư-tưởng, nhà vō-sī khoe-khoang và nói dặt những trí Hoàng-Sào, gan Từ-Hài, nhà đại tư-tưởng nghe xong chỉ cười nhạt và hỏi lại một câu rằng : « ngài có đủ sức khỏe cầm nổi một quần bút không » ? Nhà vō-sī chừng mắt mà già lời rằng : « Sao lại không cầm nổi ». Nhà đại tư-tưởng tiếp luôn rằng : « Nếu sức ngài thực sự cầm nổi được quần bút thì chẳng cần phải dùng đèn vô-lực lầm, & đời này trí-dục, đức-dục. thề-dục nên có cả và đều nhau thi hơn, chờ chuyên một thứ. Ông Gia-Cát khẽ đâu mà các vị anh-hùng phải sợ, tài như Quan-Công, Trương-Phi, Triệu-Tử, nếu không có ông Gia-Cát dắt tay thì phòng còn gì mà nổi tiếng. Bình dầu hùng-dũng mà không có ông tư-tưởng dõi, mưu cao trí nhiều thi hùng-dũng cũng như cơn gió lốc vậy. Ở đời người ta dùng chỉ mà buộc chân voi chân ngựa, chứ không cần sức-khỏe mày ». Nhà vō-sī nghe ra, gật đầu và thâm-phục.

IX — Cọp có ăn thịt người không ?

« Hồi cọp có ăn thịt người không, cũng như hồi ô-tô có ăn thịt người không ? Thưa rằng không cả, cọp và ô-tô chỉ ăn lột người thôi, chứ thực là người thì không bao giờ ăn. Nhân linh ư vạn vật, người là chủ muôn loài, dù vật đực thè nào, thây người cũng phải chánh. Ô-tô chỉ đè những đứa lờ-ngờ chậm-chạp, có bao giờ người

tinh-anh nhanh-nhen bị chêt đau. Cọp sơi bác nào là nó trông bác ây tưống-tinh không phải là người nó mới sơi, chứ thực măt người bao giờ cũng không dám. Vậy thì cọp không có ăn thịt người.

X.— Vô tâm

Vô tâm vừa là một nết hay mà vừa là một nết dở. Kè vô-tâm không hay giận ai, song lúc bầy giờ thoi; kè vô-tâm đồi với kè thâm-thiem lại là hay, nhưng nhiều khi vô-tâm cũng có điều hại. Vô-tâm vì nhiều lẽ, vì tính giờ sinh mà vô-tâm, vì chán đời mà vô-tâm. Nhiều khi nhìn lên giờ mà không thấy giờ, trông xuống đất mà không thấy đất, ấy là tại không chủ ý mà vô-tâm. Ở trong đời này biết bao nhiêu người vô-tâm, ăn quà chẳng nhớ người, uống nước chẳng nhớ nguồn, truyện xưa không chịu nhớ, ây chẳng phải là bạc, song chỉ là vô-tâm. Nhưng kè ây chẳng khác chi truyện người nông-phu cầm con dao của mình trước mặt rồi ngồi bón lúa, bón xong đứng dậy kêu rầm lên : « Ô, ông bắt được con dao, thằng nào bồ quên » và câu truyện dọn nhà bồ quên vợ và hòm tiền, kè cũng nực cười thay !

XI — Chớ nên ăn của đút

Nói thê thì nói chứ ai câm, cứ ăn, nhưng mà nên ăn khôn và ăn dè, vừa ngon, vừa dễ tiêu, vừa lâu đói, chớ đứng ăn lây được, cắn miềng to rồi bị nghẹn, nhỡ vô phúc phải xương hom

xương cá, mà hóc gỡ không ra, vuốt không xuòng, thì khổ thân. Trên thi trước là vôn, sau là lời, dưới thi là bồng ngoại, liệu mà ăn, chờ tham thực mà cực thân, mà rồi con tép, con tôm, cái ong, cái kiến kêu mãi có khi thâu tới trời xanh, thì anh cò, anh vạc, chú quạ, chú công, cũng hết đường mà lui tới. Xem câu truyện sau đây của một anh lính đòi ăn đút mà bị đòn, buồn cười nôn duột ; « Có một ông quan mắt con chó rất đẹp, giao ai bắt được đem già, sẽ trọng thường, một hôm có bác nhà quê bắt được, ôm con chó đèn quan nộp, cậu lính canh cửa nộp-nạt và đòi tiền cửa, ai ngờ gặp bác nhà quê đáo-dẻ bảo lại rằng : « Nhờ ông cứ cho con vào nộp già chó, quan cho gì, ra xin biếu ông một nửa » Cậu lính đặc ý cho vào. Vào đèn nơi nộp chó xong, quan thường tiền, bác nhà quê nhất định nắng-nặc không lây, và chỉ đòi quan đánh cho hai chục doi. Quan thường là gàn hay điên, không nỡ đánh, đuổi ra, nhưng bác này cứ nắm sấp xuồng xin quan đánh. Quan thấy vậy, muốn xin đánh thì sai đánh cho, nhưng đánh khẽ vi-lệ mà thôi. Khi lính đánh, bác này nắm đèm to từng doi một, đèn doi thử mười, ngồi nhồm dậy, xin quan thôi ; quan hỏi sao xin đánh hai chục, mới mười doi đã thôi ? Bác nhà quê mới kể đầu đuôi khi vào cửa, lính đòi tiền, và hứa quan cho gì, ra sẽchia cho một nửa, vậy còn mười doi là để phần cậu lính công ti với con. Quan nghe xong phì cười gọi cậu lính vào sai đánh mười doi chí chêt và thường tiền

bạc nhà quê cho ra ». Xem câu truyện đó thì ăn đút cũng nê n e, nhỡ phải tay sô-kênh thì sòng tướng.

XII — Những ai thích khổ ?

Hồi mới lạ đời chứ ! Kho khò thì còn ai thích. Ấy thê mà có, xem như đánh bạc, giờ nực, mồ hôi mồ kê, ken đùi ken vè mà ngồi, mặt to tai nhón lẩn với mặt dơi tai chuột, ông gì bà gì vào đây cũng bắng-đắng, thức thâu ngày suốt đêm, được thì vào tiền hổ, thua thì vào tiền túi, lệch cơ-nghiệp, bô-nheo, bô-nhóc, vợ đói con rét, thực là tối-tàn, áo quần bán hết cha chân vào cùm. Lại xem như hút thuốc phiện, vẫn biết mắc vào thì mặt bùng, da chì, môi thâm, tai bếp, thê mà đua anh em vẫn coi thường. Nay một điệu, mai một điệu, dần dần là thực-thụ ; kéo xe không bánh qua mái nhà, hại tiền hại của, mặt công mặt việc, kè trong nước ta vào mặt kéo xe ày, đá nhà nước đem lục sô thì dân sô 24 triệu người dễ có đèn quá sô 12. Lại xem như đi hát, tiền mạt tật mang, tiêu sài như rác. hàng chục hàng trăm đồ vào hũm vô-đề, bao nhiêu cũng vừa, thức suốt đêm, nào tửu, nào sắc, đầm-dìa lăn-khóc, mặt vô minh gây, đi buôn cạn vòn, bòn nơi khô rách đãi nơi quần-hồng, đi làm hết lương, còng lưng mỏi mắt nuôi lũ phách đản, cảnh khò trông thấy cà, thê mà cạm không dương, biệt bao nhiêu người vẫn tự nưng cạm lây mà chui

đầu vào. Quái thực, thì ra ở trong đời này những miềng ngọt bùi, không mày người ưa, mà chua cay mặn chát lại nhiều người thích. Đưa cho quả cam chanh vẫn thích hơn đưa cho đĩa chè kho. Ăn cơm ngày nào cũng dùng dâm, ớt, hạt tiêu, muối, bồ tạp, hoa quả; ít người hăng ngày dùng đường với lạc. Thảo nào đời vẫn gọi là khổ-hài.

XIII – Người con gái thế nào là đẹp nhất?

Người con gái đến tuân cập-kê mà gọi là đẹp nhất thì thực khó. Phải đủ trăm đường đẹp, đẹp cả tinh-thần lẫn vật-chất. Đẹp vật-chất thì phải: làn thu thùy, nét xuân sơn, môi son, má phàn, mặt chái-soan, răng cạnh ngọc, mũi thiện-tài, tai thị-kính, tóc cánh phượng, gót bồ-câu, lưng chữ cụ, vú chữ tam, đáy lưng ong, da bánh lọc, cổ cao ba ngàn, tay vuốt bút măng, không gầy không béo, không cao không thấp. Đẹp tinh-thần thì phải có ba đức: công, ngôn, hạnh, cho thực hoàn-toàn, người như thế mới gọi là đẹp được, chữ đẹp đèn thè mới hết nghĩa. Thè mà đời nay chỉ thây nhan-nhan gọi là thè-phật, châm-anh, hồng-nhan, khuê-các, công-nương, nữ-si, thuyền-quyên, quần-hồng, nữ-quân-tử, sao mà lầm thè, thực ra thì đã có ai là đẹp người, đẹp nết, phần nhiều chỉ đẹp tiếng. Hoặc dà trong phái quần-thoa cũng có người gẫu được đẹp hoàn-toàn, nhưng thực là hán-hữu. Còn chỉ là dà danh, có người

gọi là hơi được bên tinh-thần, mà được độ nứa bên vật-chất, có người hòng bên tinh-thần mà được độ nứa bên vật-chất, hơi ra mặt phỉ-phong, thì đã tự mình đặt vào bộ mặt xanh, kén những ông trên cao-đẳng, vượt hàn-lâm, cao-kỳ bắc bức ngay, các bà ây đá thử vào bậc đẹp hoàn-toàn, thì chẳng biết đèn đâu, mà rồi kén đèn ông sâm ông ù nào cho vừa được ý. Ây đời là thê, người là thê, nghĩ mà đáng chán. Nào có sét đâu câu : già kén kẹn hom, lại dòng như ai, con nhà châm-anh khuê-các, mà rồi đèn lây bắc gia nhân hèn-hạ, tiếng tăm gột dừa bao giờ cho phai, nghĩ mà ái-nại!

XIV. -- Hạng người hai mồm

Câu chuyện mới thô-tục và gàn-dở làm sao chứ, ai lại có hai mồm bao giờ. Nhưng xin thât-lễ, thực quả có, có mới dám nói, vậy xin nói ây là những hạng bất tín, man-trá, bội-bạc, điên-dảo, nói không bao giờ dứt lời, ăn đơm nói đặt, dòi dá, nói một đẳng, mai lại nói một đẳng, trước khi nhờ ai việc gì, nói như sè cửa sè nhà, khi được việc là dờ dạng khác, ăn nói bất chắc ; thì ra những hạng đó coi câu nói như trò chơi, như thằng hề pha trò, như tiếng khóc đòi bú của trẻ con, Hạng đó coi cái lười chỉ là một vật đê ném đồ ăn, một cái cơ-quan có động-đậy, co ra co vào ở trong mồm đê lắp-bắp

mà sòng với đời, cũng như cái lưỡi voi gỗ ngựa gỗ của Khổng-Minh, dùng để tài lương, ruột chứa đầy cơm gạo, đè lưỡi thì hoạt-động được, dút lưỡi ra thì voi gỗ ngựa gỗ ruột chờ cơm gạo, đứng chờ ngay ra. Thì ra những hạng này chỉ khác voi gỗ, ngựa gỗ, cái lưỡi cầm liền luôn, nên cũng biệt hoạt-động, và chờ cơm gạo được, hơn một điều biệt nói, nhưng mà nói như vẹt nói, như kèn nói, đương tiếng này ra ngay tiếng kia, đương hát bài này ra ngay bài khác, liu-la liu-lô, chứ không nói được hắn ra dòng người, ra người chung-chính quán-tử. Kè ra hạng này gọi là hạng hai, ba, bốn, năm, trăm móm cũng được, nhưng nay hãy tạm gọi là hai móm cũng đủ phân-biệt và cho hợp với câu phương-ngôn một thê.

XV. — Nhũn-nhận

Nhũn-nhận thì không khoe-khoang, không phô-phang, không đ-mạn, không kiêu-hanh. Ở nhà mà nhũn-nhận thì ai cũng yêu-quí, ra ngoài mà nhũn-nhận thi không sảy tai-nạn, ở trong tôn-tộc anh nào áo cộc cũng là mẫu loãng ; ra đồng đất quê người thẳng bé lên mười cũng gọi bằng anh. Ấy nết nhũn-nhận hay như thè mà trong đời xem ra được mây kè. Chỉ thày những kè có một trăm làm ra bộ hàng vạn, lên một bước đã tườn đèn giờ, chưa hay đã nhận là hoàn-toàn, chưa đỗ ôn nghè đã đe ngay hàng sớm, khinh người này, ghét người kia, xem gần ngay những việc nhỏ, thày hăng ngày

thì đủ biết : chả biết học ban nào mà ra đường
cấp quyền sách rất đầy, bao giờ đằng mặt cũng quay
ra ngoài, đóng bộ quần áo tay, dong-nhan trong
phò ; — Chả biết làm sở nào mà đem việc về nhà
làm, cấp những quyền sở tướng, chữ to kềch, quay
mặt ra ngoài, ngồi trên xe điện, đi trên xe tay, dờ
ra cù-soát, hoa tay nói chuyện với người này người
kia, nói như ông nhất sở ; — Chả biết làm chức gì
mà đi đâu là đe người này, dọa người kia ; — Chả
biết làm ông gì mà ngồi đâu mặt cứ vênh lên như
ông tướng canh cửa ; — Chả biết làm nhà báo nào
mà tới đâu cũng nói khó-nhọc, nghĩ bài ày, viết bài
nọ, văn thơ Tú-Thịt, Yên-Võ đọc vanh-vách . Tiếc
thay những người đó, coi ra cũng hơi có học-thức
mà sao hành-động lô-lăng ngô-nghinh như thè, ày
cũng chỉ vì thiều nêt nhũn-nhặn. Đạo Trang-Tử có
dạy ba nêt nhũn ở đời là : Khiêm, Kiệm, Nhượng.
khiêm là với ai cũng từ-tôn, kiệm là dè-dặt kiệm-
ước, nhượng là nhường-nhịn không tranh-cạnh, vậy
thì ba nêt này cũng nên đem bồ-cứu cho những
người thiều nêt nhũn-nhặn.

XVI. — Những sự éo le

Trong xã-hội thường hay có lầm cảnh éo-le, như :
đã què-quặt lại muôn đi như bay, tàng-tật lại nhiều
vợ nọ con kia, xâu lại lầm duyên thảm, đẹp lại
không ai thương tới, xương cứ xương thêm, nghèo

lại gặp ma bắt, ngủ lại hay nói truyện viễn-vông, dòt lại hay nói chữ, già sụ lại thích truyện tình, vàng lại không quý bằng sắt, dao cạo lại không sắc bằng lông mày, núi Thái-sơn lại nhẹ hơn lông hồng, gió to cột sắt đồ mà ngọn cỏ lại đứng vững, con voi to sác lại vô dụng, con tằm bằng ngón tay út lại hữu lợi, một người giàu hàng vạn, ăn tiêu lại kém một người làm việc, chỗ bùn thực bức lại nhiều người thích, chỗ sạch thực sạch lại ít người ưa, một người đủ chân tay tai mắt, trí nghĩ, lại thò một vật vô chi làm thay, nhô lọt bàn tay, thè mà nặng chĩu hẳn một bên cân nhân-loại, cả quả tròn bám vào một bên cân mà cũng không bồng được lên, xem những điêu trên đó, thực đáng gờm thay cho tay Tạo-Hóa, đã bấy ra bao nhiêu cảnh ngược đời, xui nên những nỗi cạnh-tranh sâu-sé, quả cầu xoay tít đồi tung-beng; những người ưu thời mãn-thê, ai mà không chép miệng than thảm, đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh.

XVII — Cái gì cũng có ích

Ở đời cái gì cũng có ích, chỉ duy những người không biết dùng thì cho là vô-ích. Vật bò đi với người biết dùng vẫn là có ích. Xương bò xưa ta cho là bò đi, người tây biết dùng đem đục xương lầy lội, nâu xương làm súp, một ít bơ, một vài thứ đau, tí muối, một ít duột bánh tây, bò vào nâu đã thành ngay ra món ăn rất bò, xương nâu xong lại còn đem chè làm đồ khí dung. Ta

thường ví việc gì dễ và nhiều lợi, gọi là miềng nạc, việc gì khó cho miềng xương; nào biết đâu ăn nạc nhiều khi nhai phải gân, bùi lầm rạc lầm chỉ tò dắt dăng, ăn nạc lầm chỉ thêm chê. Người Tây nâu súp bồ thịt mà ăn nước, người ta lại vơ cái thịt bồ mà ăn, cho là khôn ăn cái đại ăn nước, nào biết đâu nước kia mới là tinh-túy, nạc mỡ kia là giòng ê-chê. Xương kia tuy là dắn, mà đục ra hút tì thì bồ gấp mây mươi thịt.

XVIII. — Nhân dục vô nhai

Kẻ lòng dục trong đời này không biết thê nào mà lường được. Có một cái nhà rồi lại muôn hai cái, có hai lại muôn những năm, sáu bảy cái. Ấy cũng vì lòng dục quá mà sinh ra tham-lam, phũ như thê mới có được. Sách có chữ « vi nhân bất phú, vi phú bất nhân », xét ra nay nhiều người thích bên vi phú. Cũng có người phú mà nhân, nhưng phần đó là phần rất ít và tiêu-phú cả. Biết bao kẻ vì lòng dục gấp năm vơ mười mà lên được chữ phú, đến nỗi quên cả anh em, họ hàng, xa thân-thích, để sư phụ, nhẹ báng-hữu, cách vợ con, làm dặt đều phi nghĩa, cho vay một vòn bòn lãi, bóp hầu bóp cổ, cướp sông cướp chín của người ta, coi đồng tiền như tàn như tán, bo bo vét của đè dành, dứt lại cũng chỉ được một đời, đèn đời con là y như nó phá, có người chưa đầy một đời mà đã hết. Gương tây liếp từng cheo trước mắt, mà bao kẻ

vẫn chứng nào tật ây. Xét cho kỹ, của đời là của chung, thiên hạ đồng lân, không lâu dài cù nhau ai, mỗi người dữ ít lâu, mùa rét ôm vào lòng khí rét một tí, nhưng có nó thì đã có lửa, mùa nực ôm vào lòng thi thực lạnh mát, mỗi người được xướng ít lâu, rồi nó lại lưu thông ra hàng gạo, hàng vải, hàng thâm, vực sâu, loanh-quanh luân-quản, vào nhà này, ra nhà kia, như thế thì dám chắc ai là dầu ba họ, khó ba đời, mà lòng dục kia một ngày một bánh-chướng, để đèn nỗi sảy ra bao tâm kịch trong xã-hội, mà bạc mang tiếng bạc với đời, gây nên một thế giới kim-tiền, diệt nhau mà vẫn tán-tụng nhau, cướp của nhau mà vẫn nịnh-nợ nhau, để héo chồi khô, nhân tình điêu-bạc, nghĩ đáng dận thay là lòng dục!

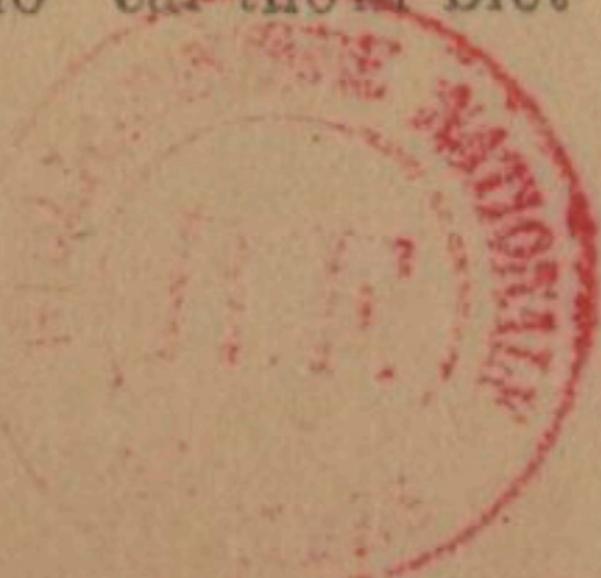
XIX. — Chỉ là quen

Trong đời không ai là tài cả mà chỉ là quen đi thôi ; không có gì là lạ cả, chỉ tại tâm con mắt kém. Xưa có anh hàng dầu đứng xem một ông tướng bắn ba phát tên đều chung hồng tâm, ai ai cũng khen ngợi, duy có anh ta bảo là quen đi thôi, có gì là tài, rồi anh ta lây đồng tiền chinh, đặt lên miệng chai, dót dầu qua cái lỗ đồng tiền vào chai, mà dầu không dính vào tiền, rồi nói rằng : « Bắn bia đã tài bằng thế này chưa ? ». Vậy thì những công việc đời ai cũng làm được cả, chỉ vì người quen với người không quen, người chuyên-trị với người không chuyên-

trí, người được học và người không được học, người hưu-tâm và người vô-tâm mà thôi; cao cũng là minh, hạ cũng là minh, ông nọ ông kia cũng là minh, thẳng này thẳng khác cũng là minh, chỉ tại mình không có chuẩn-đích và tại cảnh-ngộ bắt-buộc.

XX. — Những ai thơm?

Biết ai thơm bây giờ, hay là các ông Hàn thơm, hay là các ông tham, ông phán thơm, hay là các nhà phú-hộ thơm, hay là các bà và các cô thơm, nếu các ông bà các bà ấy thơm, thì dễ thường minh cũng thơm, thôi thi thơm tất cả, ai cũng nhận cái bay, chứ ai lại nhận chính mầm, nhưng chỉ tiếc thay ai cũng nhận minh là thơm mà chưa có một tay chơi hoa nào đại tài để phân-biệt cái thơm nào hơn cái thơm nào, mà sè mà lọc lấy những cái thực thơm, để gầy lây giòng qui, vì hoa có nhiều lồi thơm, thơm thoảng, thơm mát, thơm gắt, thơm hắc, thơm ngọt, thơm hăng, thơm uặng đâu, thơm chī mũi, nếu nay để cả những cái thơm đó vào một vườn nhỏ thì còn phân-biệt làm sao được, ai đi qua vườn đó cũng chỉ ngửi thấy một mùi thơm hắc, không thú-vị gì. Vậy chỉ mong sao cho có tay thụ nghệ dồi, uôn cảnh khéo, sành chơi hoa mà dồng riêng những hoa thực thơm và sén bồ hoặc dồng xa ra một nơi, những hoa thơm nặng đâu, chī mũi thì may cho cái ~~thơm~~ biết chứng nào.



XXI. — Cũ người mới ta

Sao đã gọi là cũ mà lại còn là mới, ây bởi tại người kia thải ra mà người này mới được nên gọi là mới với người này; người này lại thải ra mà người khác được thì lại là mới với người khác, cũ với mới duy tại lòng người ham-muôn, cầu-cạnh được mà là mới.

Ví dụ hòn ngọc của một người nào có, nhỡ tay có vêt, nay có anh ngọc cầu-cạnh muôn dùng làm của diêng, đâu biết là cao giá hay là ngọc có vêt, nhưng vì lòng ham muôn quá, cô sao cũng mua cho được, mua được rồi thì đặc ý, ai có chè là vết là cũ thì gân cỗ mà già lời là cũ người mới ta, còn hơn bác không có, nào biết đâu ngọc kia có vêt người ta mới bán dè cho, dè lại cho, ây là người ta đã loại ra, cho là vật bất thành khí, anh ngọc được vào tay, lây làm đặc ý, miễn là khoe mẽ với đời là nhà ta có ngọc đây, mà vênh-vang, mà phô-bầy, nhưng vẫn đâu chỗ có vết vào trong, phải người thóc-mách mà biết thì lại chưa bằng câu: cũ người mới ta, vết một tí không sao, vê tay tôi là mới. Ôi thói đời thường thế, biết bao kè chưa thận bằng câu: cũ người mới ta mà chí tâm đeo mặt nạ vô liêm-sỉ với đời, chẳng khác chi câu truyện tiêu-lâm chê anh sơ vợ mà già lời rằng: tôi sơ vợ tôi chử tôi sơ vợ anh ư? Rõ mặt đây thực.

XXII. — Tân tuồng đời

Cuộc đời, người đời như một tân tuồng, con há và người đi xem. Một phần đóng vai chính, một phần đóng vai phụ, một phần đóng vai nhợ, phần đóng vai người xem, vai xem thì tùy theo tích hát hay dở, mà sò người có thay đổi nhiều ít, vai xem thì không dự vào kịch, vì không biết hát, không biết dở, không thạo, nên ngồi dưới đóng vai xem, vai xem cũng nhiều vai, thực những vai biết xem thì ít qua, còn thi dật những vai ở nhà buồn dàm-dảm mà đi xem, định thết anh em mà đi xem, định mời tui-nhau mà đi xem, ăn chơi thơ-thẩn mà đi xem, cmeu-quai vợ con mà cho đi xem, định điếu-thử, khoe-khoang quần áo mà đi xem, nhưng dù vai nào, cũng là vào trong dập hát cả. Vì nêu kẻ hát mà không người xem tại vò-vị, mà người xem không kẻ hát tại vò-lý, vậy trong dập hát, phải có người xem và người mê kịch, kịch là tạp kịch, nào kịch, bi kịch, traur kịch, huz huz, khiêu người xem, khi khóc, khi cười, khi căm, khi sực-sít, khi cười túm, khi sầm mặt, khi tứcandan. Vậy người soạn kịch là ai, mà khéo tne, mà tai the? chẳng phải là ông Tạo-Hóa chẳng? Ông Tạo đứng trong khe phòng mà bảo các con hát diễn, nhắc các con hát, bảo các ca-li dọn phòng bầy cảnh. Trong khi diễn, ông Tạo nấp khe phòng dòm thày quang-cảnh người xem, kè trên gác, người từng dưới, lúc vỗ tay, lúc cười, lúc nín phảng-phắc, trong lòng

ông Tạo đặc-chí, chỉ cười thầm trong bụng, sướng trong bụng, là tự ông, tự tay ông, đã soạn nên tàn kịch dồi như thế, cẩm-hóa lòng người được như thế, ông biết thế, ông chỉ cười bọn người xem là dễ cẩm quá, sân khấu, vai đóng kịch, là vờ cà, ông chùm vờ, kè hâu vờ, bô vờ, con vờ, chồng vờ, vợ vờ, anh em bè bạn là vờ cà, thế mà một tay ông khéo soạn khéo diễn, để bao nhiêu người ngồi xem phải súc-cảm. Dá sù trong khi ông Tạo đang cơn đặc chí như thế, mà chợt trông thấy một vài người ngồi xem, rất nghiêm-nghị, ày thực là những người biết xem, lúc hay không thấy vỗ tay, lúc khòi-hai không thấy họ cười, lúc than không thấy họ nhăn mặt cau mày, họ cứ như không, thì chắc rằng ông Tạo cũng tức và bén lấm đầy nhỉ? Vậy thì ai người tri-thức, cũng chờ nền đè tay soạn kịch kia lừa mình được, cho cuộc đời là dà-oài cà, buon chờ kuốc, vui chờ vỗ tay, được bạc chờ mừng, gặp cơn nghèo-ngặt chờ thất-vọng, giàu chờ kiêu, nghèo chờ nhoa-họt luồn-cúi, chái ý chờ dận-dỗi, vì rằng những điều ày, chàng qua là con Tạo thử mình xem cà, lúc giàu xem ăn ở ra sao, lúc nghèo xem có nghĩ sang không, lúc khó-khan hoạn-nạn xem mình có tài không; nếu đã rõ được cơ Tạo như vậy, thì chỉ cười lại Tạo-Hoa kia, cho tay soạn kịch mặc bến chời, như thế chắc ông Tạo cũng phải nề mặt mình không đèn nỗi áp-chè mình quá, lừa-dỗi mình quá, Ông cũng cho mình là hiều đèn tâm lý ông, thì ôn

cũng nới tay đôi chút, gấp việc éo-le đặc-dôi, ông cũng không nỡ làm thẳng tay, như đối với những kẻ khác.

XXIII. — Bồi xe ông Yên-Anh

Ông Yên-Anh, người lùn, làm đèn Tè-Tướng, thê mà không kiêu-ngạo, thẳng bối ông, cao lêu-đêu như sêu vườn, ngồi đánh xe ngựa cho ông, thì lại vênh-vang kiêu-ngạo, ai trông thấy cũng vướng mắt, vợ xâu hồ phải xin từ. Trong đời kè biết bao kè dông như thẳng bồi xe ông Yên-Anh người nước Tè, Tiều-nhân đặc chí nhất thời, được chút vinh thân, quên mình ti-tiểu, đĩnh-chanh độ nửa nǎm sỏi véo, đã lên mặt đàn anh, đàn chị, mục hạ vô nhân, nghĩ thực đang thương mà không đáng ghét!

XXIV. — Cái chết có ý-vị không ?

Rất có ý-vị, hình như con Tạo đã gầy sẵn bàn tay trước cao người đời rồi. Vậy thì những kẻ chết đi là sò giờ đã định, kuòng nên thương, chỉ là nên tiếc, thương là thương kè sòng lại, tiếc là tiếc người chết đi. Xem câu truyện sau đây, dù biết cái chết của con Tạo bảy ra là rất hay. Có một người lái buôn, đi suốt trong Nam ngoài Bắc, rừng xanh núi đồi, đi đâu cũng hai vợ chồng với nhau, dù khi tăm cám, lúc lên thác xuồng ghềnh, lúc nào cũng có nhau, nhưng mà sô không khá, làm ăn mãi cũng không khá, cưa lâm chỉ sây vầy,

sau đành bảo vợ hãi tạm về quê chờ ít lâu, để vào đường trong buôn bán một phen nữa xem sao; đành là bôn bè không nhà, theo cảng thêm bận biệt là đi đâu. Từ đó anh ta đi đã 18 năm mà biệt vô âm tín, người vợ ở nhà quẫn-bách, may thuê và mướn cũng không đủ, lại thêm một đứa con mọn, không sao đủ nuôi thân, đành phải nhắm mắt, bước đi một bước nữa, để gửi xương thịt sau này, chắc rằng chồng trước hoặc đã khá mà mê tình quên nghĩa, hoặc khổ quá mà lưu-lạc tới đâu rồi, còn mong gì tái-hợp. Thúc ra thi người chồng, vào trong Nau khá lớn, đã lấy vợ khác có con rồi, một ngày kia, người chồng sực nhớ tới vợ cà mình, liền định tám ra Bắc tìm vợ con, nhưng mà khi ra, về đèn quê vợ, thì đường xá, cây cối, nhà cửa, đều đổi thay khác cà, hỏi thăm dò mãi mới ra manh-môi, vào phủ, huyện, chạy tong, tý, kè đã mắt lầm tién, dù chứng cứ, mới may mặt đứa con, đang chan chau ngoài đồng, gặp ca bò dượng nó, biết mặt biết người đã ro, ven bò dượng cũng bằng lòng chờ dà con mang đi, nhưng chỉ ân-nận một điều, chua-xót trong lòng, là người vợ cũ mới chết được một năm. Lày tý mà sét, dà sứ lúc ày mà người vợ hãi còn sống, mà vào đứa cái quang-cảnh ày, bên chồng trước, bên chồng sau, con đây, người là đây, cửa là đây, thì nghĩ sao? chắc cũng đèn tụ từ mà chết, chứ biết

theo ai. Âu là con Tạo biết trước năm sau anh này ra tìm vợ cũ, mà cảnh vợ cũ nhữ thế, ông Tạo phải vội sắn tay, hạ ngay một con tinh xuống, cho chết trước đi một năm, đè khi anh này về chỉ còn trông thấy năm đất, mới gây ra lòng chua-sót thương tiếc, đau-dớn, âu-sầu; nếu còn sống thì chắc anh này lại thêm tức, thêm ghen, thêm ghét kè kia thât tiết, còn gì là tình-nghĩa trước nữa; mà đứa con, biệt đi với bô, hay ở với mẹ, nó biết đâu chắc là bô nó, vì lọt lòng ra, bô đã đi, chỉ biết có mẹ nêu nay gặp cảnh hai bô mẹ còn sống cả, lại thêm bô dương nữa ngồi bên, thì chắc đứa con cũng héo lòng mà khóc. Vậy nên con Tạo, điểm ngay cho cái chết, chết một người mà gõ cho bao nhiêu cảnh bi-kịch về sau. Vậy cái chết như thế hay biết bao! Câu truyện này là câu truyện thực, mắt được nom, tai được nghe thây. Cho nên ở đời này, hưu sinh tật hưu tử, ai là người chả chết, nhưng có lầm cái chết cũng ý-vị. Nay nói chung lại, chết là yền phận người chết, thương nhât nhữnng kè sông mà chịu dìm mình nơi khôn-hài, sông không nên sông, muôn chết cũng không chết, sông là sông lửng, xanh ngoài héo trong, cái sông đó thực đáng phúng trăm nghìn đói câu đói việt lơ!

XXV – Thang tuần-hoàn

Ở đời như leo thang, kè leo trước lên cao trước,

người dưới đầy người trên, người đã trèo lên có muôn xuồng cũng không được, muôn đứng lại cũng không được, gan mà đứng lại thì dưới đầy cũng phải lên lên mãi hết bức thang, bêt bức thang thi cao ngắt, cao quá sợ dun chân, mà dưới vẫn đầy, thê tát phải dơi xuống, dơi xuống là chết; người đầy cho ngã xuống đó lại bị người dưới đầy lên, lên hết bức lại dơi xuống. Vậy thi ông già bà cả mà mắt đi, ây là người đã lên cao trước mình, mà chính mình đã là người đầy ông già bà cả lên cao, đèn nỗi ông bà ấy hết chỗ đứng phải ngã, chẳng qua là tuổi mình cao, xác mình nhón, càng cao nhón bao nhiêu ây là mình đầy Ông già bà cả ngã đó, chớ trách giờ nào, chính tuổi mình, thân mình, tuổi cao, thân nhón, đuôi tuổi gà, thân yêu; rồi phép tuân-hoàn lại để con cháu mình nó lớn lên, tuổi bồi sức khỏe, nó lại đầy da mình; rồi sau cứ mãi mãi như thê, ây là lẽ tuân-hoàn. Vì vậy mà nhà chùa hay dùng chữ 爬, ây là kiếp luân-hồi và thang tuân-hoàn vậy. Hoặc có kè đang leo nứa chừng thang mà ngã, là vì chượt chân, vì tình, vì lợi, vì danh, vì cạnh-tranh, vì hung-bạo, vì yêu-ót, vì chậm-chạp, vì sôc-nồi, vì muôn leo ra ngoài bức thang, mà bị ngã xuống, thì đành mang tiếng là kè sâu sò, chết non, chết yêu. Những chỗ khuyết trên thang tuân-hoàn đó, chỉ nháy mắt lại đen kín ngay, không bao giờ có thừa bức.

Chữ An-nam mới có, và văn cuôc-ngữ mới

Biết bao lâu nay, mượn mãi chữ người; chữ nho là chữ tầu, chữ cuôc-ngữ tuy là tiếng mẹ đẻ, sonh vẫn là chữ tây, chữ nôm lôi ta thì chấp-chành khôn có mẹo-loật. Nay ví muôn làm một burch hoành đặt bằng nôm, thì định viết lôi nào cho nhã, khôn nhẽ lại viết bằng cuôc-ngữ chòn chòn, vuông vuông, đều khôn coi được cả, hãy là viết bằng chữ nho, thè thì lại thường mắt dối, mà vẫn là chữ mượn cả. Nay tôi khôn nê thô-thiển có ngĩ được ra một lôi chữ, lấy nhữn bô-fan chữ nho, và vẫn cuôc-ngữ sửa đổi lại ít nhiều, mà ken-chấp lại nên một lôi chữ An-nam mới, dễ viết dễ thuộc, chính biệt, hãy hấy mà cùnh dễ coi. Ai đã biết vẫn cuôc-ngữ đổi, chỉ ngồi nhận độ 10 sút là viết được ngay, khôn nhầm-lẫn, mà viết bằng but tây cùnh đẹp, viết bằng bút ta thì lại cảnh đẹp, mà viết lên biển hoành cùnh dễ coi. Xem như người Nhật-Bản chước cùnh viết toàn chữ Tầu mà sáu cùnh hoạt-dụng da một lôi chữ diêng, cùnh dùnh nét chữ Tầu ken với chữ Âu, mà nên. Gọi là lôi chữ **Hòa**. Nhữn chữ a b c mới sáu đây, chữ nào cùnh dùnh dắt ít nét, nhiều lắm là ba nét, còn thì hai và một cả. Ày cùnh là một chuyện mua cười, ai cho là lô-bịch, sin vui lòn mà cười góp ngay, hãy khen hèn chê mặc miệng thè. Chỉ sin khoe một câu dăng: khi viết sonh một tiếng dì thành chữ, đưa cho người Tầu sem, thựcch dùnh chữ Tầu, mà khôn đợch được

da chữ di. Chưa khi hiền các đợch-dâ lôi chữ mới đó, hãi sin sép chữa lại vẫn cuôc-ngữ thường dùnh cho đúnh đâ, cho eo choán-đích, và sin sép dảng nghĩa từnh chổ sai-lâm, chonh nhữnh vẫn thường dùnh, fân nhiều người vẫn biết là sai, sonh coen mât cả đổi nênvẫn cứ fài theo dùnh. Nhữnh vẫn súra lại sau đây, vừa dàn-tiện mà viết khônh bấy mât fót nữa :

VĂN BĂNG :

Ba bă bă... Ca că cà ke kê ki (*bỏ văn Kỵ*) Cha
chă châ... Da da dâ... Đa đă đâ... Ga gă gà
ghe... (*Bỏ văn Gia giă giâ...* vì đă có *văn Da*
dă dâ... thấy vào, dùnh một *văn cùnh đủ*, sau
là ché con viết khỏi mât fót) Kha khă khâ... La
lă lâ... Ma mă mâ... Na nă nâ... Nga ngă ngâ
nge ngē ngî ngo... (để nghe nghê nghi thêm
dờm mà nhiều chữ) Nha nhă nhâ... Fa fă fâ fe
fē fi fo fô fo fu fur (dùnh chữ F thấy Ph khônh
hai dì mà dê đoch lại bót được chữ). Coa coă
coâ coe coê cuô cuor cuý (Để văn qu dất sai
mà liu-lăng khó đoch. Sai là vì bên vẫn chắc
có *văn o a oa*, *văn o e oe* và *văn u a ua*, thế
thì sao lại đánh vẫn qua qua và que que
được? o a oa thì fải coa thấy qua qua mới
đúnh). (Đến đây bỏ văn Ra ră râ... dùnh vào
văn Da dă dâ... ở chén) Sa să sâ... Ta tă tâ...
Tha tha thâ... (*Bỏ văn Tra tră trâ* vì đă có
Cha chă châ ở chén dời). Va vă vâ... (*Bỏ văn*
Xa xă xâ vì đă có **Sa să sâ** ở chén thay vào).

Vậy thì vẫn bằng bò được nhiều, và đỡ được nhiều
chỗ đặc-dôi, sở-dĩ bò vẫn **Gia**, bò **Pha**, bò **Qua**, bò
Ra, bò **Tra**, bò **Xa**, chước là cho khỏi viết nhầm-lỗi
luôn, sau là cho nhất-định, khi viết chữ An-nam mới sau
đây, chỉ nhất-định cho một mặt chữ mà thôi, không có
một tiếng mà hai, ba chữ được, khi đọc, ngượng,
không nhanh.

VĂN CHẮC

A Ă Â. — ac āc ác ach ai am ăm ám an ăn
âu ang ăng âng anh ao ap ăp âp at ăt ât au âu ay ây.

E Ê I. — ec êc êch em êm en ên eng êng **ing** ênh
eo êô ep êp et êt ia **ie** ich iêc iên iêng iêp iêt iêu
im in inh ip it iu.

O Ô Ö. — oa oac oăc **oâc** oach **oêch** oam oăm
oâm oan oăñ **oân** oang oăng **oâng** oanh **oênh** oao
oap oăp **oâp** oat oăt **oât** oái oay oây oe ôe öc
och ôch oe ôe oen oêñ oeng oêng **oec** oêc
oet oêt oi ôi ơi om ôm ôm on ôn ora **ong** ông
öng onh ônh op ôp öp ot ôt öt.

U Ü. — ua ưa ue ưe uch ưch ui ưi um
ưm un ưn ung ưng unh ưnh uơ uôc uôc uôi
ươi uôm uôm uôn uôñ uông uông uôp uôp uôt
uôt uôu ut ưt ưu uy uya **uya** uy ch uyên uyết uynh uyt.

Nhữnh vẫn biên chữ to đều là vẫn mới
thêm vào, vậy sin lắn-lượt dảng ngĩa. — Văn **ec**
êc **ing** là thêm vào cho đủ. — Văn **êô** nguyên
chước là **eu**, chưa như vậy là vì theo vẫn chẽn
mà đặt, **eo** đến **êô** thì dõ hơn. — Văn **ie** thêm

vào cho đủ. — Vẫn **oâc** thêm vào, mà thay vẫn **uâc** ở dưới bò đi, mà lại liền vẫn dễ học hơn. — Vẫn **oêch** thêm vào cho đủ. — Vẫn **oâm**, **oân**, **oâng**, **oâp**, **oât**, **oây** thay vào vẫn **uâm**, **uân**, **uâng**, **uâp** **uât** **uây** ở dưới bò đi, nên đổi như thế mà cho vào đoạn chen thì dễ học hơn và thuận miệng biết bao, việc gì để **chữ u** cho suông dưới **chơ-vơ** thêm khó học. — Vẫn **oênh** là thêm vào cho đủ, và thấy vẫn **uyênh** bò đi. — Vẫn **oc ôc** nguyên chước đoch sai, nay fải đoch là **o c ooc ô c ôc**, muôn biết đoch như vậy đúnh hấy khôn, thì cứ tự hỏi mình **a c** **gì**? và **o c** **gì**? mà lại đèn **o c óc** được. Vậy muôn đoch cho đúnh vẫn **oc ôc** thi fải **och ôch** mới được. Nay lại muôn biết thêm **chữ h** vào, thè có fải khôn, thì lại sem vẫn **ach êch ich**, fải hấy khôn sê biết. — Vẫn **oê** thay vào vẫn **uê** bò đi, thay như vậy cho dễ học, vì **oe** mà đèn ngày **oê** thi dắt dễ nhớ, còn hơn cho suông dưới **chơ-vơ** đúnh một mình khó học. — Vẫn **oen oên oeng oêng** vừa là đổi đi, thay vẫn **uen uên**, vừa là thêm vào. Bởi vì bên vẫn bằng bò vẫn **qu** đi, nên fải đổi cả bên vẫn chắc, để tiện đánh vẫn, như **chữ quen** nay đổi đi là **coen**. — Vẫn **oec oêc oêt** là thêm vào cho đủ. — Đèn vẫn **ong ông** này, có cái lầm dắt to về sự đoch, mây năm nay cuôc-ngữ mới suất-hiện da, cứ bảo thiêu, đem thêm vẫn **oong ôong** vào, khôn da ngĩa dì, mà lại thêm chữ, khó đoch. Nguyên chính vẫn nó là **o n g oong**, **o n g ôong**, tại

đoch nhảm, nên mới cho là thiêu vẫn mà thêm hai **oo** và hai **ôô** vào. Muôn biết đoch thê đúnh **h**ay khônh thì cứ tự hỏi **a n g** di, và **o n g** di? mà đèn vẫn **o n g** **ong** được? Vậy muôn đoch cho đúnh thì fai **onh** **onh** mới được, mà **o n g** **ong** đoch là **oong** **ôong**, từ nay bỏ hai **oo** và hai **ôô** đi cho dễ coi. Muôn biết đặt **onh** **onh** đúnh **h**ay khônh, sin cứ sem vẫn **anh** **ênh** **inh** đoch da sao, viêt da sao, đúnh hay khônh sê biêt.

— Vẫn **uc** **uc** **uch** **uch** **ung** **ung** **unh** **unh** này cົnh thê, cົnh tại đoc sai như vẫn **ong** **ong** ở chen vừa nói, nên nay fai đặt thêm bòn vẫn **uch** **uch** **unh** **unh** đi kèm vào bòn vẫn **uc** **uc** **ung** **ung**, đe từ nay đoch cho đúnh, muôn biết nhữnh vẫn nay đoch cho đúnh sin cứ sem vẫn **ac** **ec** **oc** **ang** **eng** **ong** đoch là di, thì nhữnh vẫn **uc** **uc** **ung** **ung** cົnh đoch như thê, và lại muôn biết thêm chữ **h** vào bòn vẫn nay có đúnh khônh, thì lại sem vẫn **ach** **êch** **ich** **anh** **ênh** **inh** đoch là di, bòn vẫn **uch** **uch** **unh** **unh** mới nay, đoch cົnh thê, đúnh **h**ay khônh sê biêt. — Vẫn **uyc** thêm vào cົnh một ngĩa thê, vì có vẫn **uych** ở dưới.

Còn như năm dâu viêt cuôc-ngth thường, mây năm nay bàn đị đặt lại định iây nhữnh chữ **z**, **j**, **f**, **x**, **y** ma thay vào, đặt theo sau vẫn, nhữnh sét da đều khônh coi được, vì là bao dờ chữ vẫn là chữ, mà dâu vẫn đi đàng dâu, khi nào lây hươu làm ngựa được. Nay muôn tiện việc in, sin thay năm dâu sau đây :

+ × \ = ..

Dâu nặng +, sắc ×, hỏi = thì đều viêt sát theo vẫn,

còn dâu huyền **»** cứ để yên như cũ, vì chữ' tây có đú : à è ì ò ù ÿ và dâu ngã thì thay là **tréma** . . vì chữ' tây có : ã ē ī ö ü ſ, như vậy là dàt tiেn cά in lǎn việt, thí dụ : **Đao** **đúc** **ngày** **bỏ** **nhǎng**

Nay việt : **Đao** + **đúc** × **ngày** **bo** = **nhǎng**

Dâu sắc × chính là dâu nhân, hai net đều nhau, khônh dông chữ' X, bên net to, net nhỏ, và lại vẫn **xa** nay đã bỏ đi, chỉ dùnh vẫn **sa** thôi, khônh thể lâm được. Bên vẫn tây có mây chữ' it khi dùnh cóa là : ì ò ſ, nhurnh mà thực cóa là có, và nhữnh dấu **»** .. nhà in có dâu dời. Sau nū'a nhū'nh vẫn nào sẵn thành tiēng dôi thi thôi, khônh nên đánh dâu cho dườm, thí dụ như : **băe**, **mât**, **vac**, **cuōc**, cứ để thè là thành tiēng dôi, hà tât lại thêm dâu sắc làm chi.

Nay đã dảng sonh vẫn bằng cùnh vẫn chắc, nhữnh chō tại sao mà sủa-dôi, vây sin hiên đotech-dà 27 chữ mới đè làm chữ An-nam, cách viết chữ và sèp-đặt chữ, sē nói sǎu :

一 二 三 四 五 六 七
A Á Â B C D Đ

八 土 九 夕 人 才

E Ê F G H I K

イシノコロ豆了

L M N O O O P

ム丁刀力夕又

S T U U V Y

ヽ ノ や マ ム ム

● 一 一 v o

Ấy dắt dẩn-tiện như thê mà chữ nào cūnh ít net, chữ nào nhiều net lắm là ba net, còn hai và một net cà, khi viết thì chônh lén nhau, cūnh như viết chữ nho, có hai bên fái bên chái, net chước net sǎu, chữ nào ít nét thì biên động da, chữ nào nhiều net thì biên ken, thu lại cho vuông-vắn, bình-chính, nói dut lại cūnh như viết chữ nho vậy. Cuôc-ngữ vẫn nào nhiều nhất là 6 chữ dờ suông, khi định viết chữ dì, fái sem vẫn mày chữ, liệu ghep lại mới đẹp được. Sự đẹp săn đành là sǎu fái tập, chữ nuroc nào cũng vậy, nhưnh nấy hãi cốt lây tiện, thấy vào chữ nôm, cho có luật-fép kỉ-cương hơn, và tiện việc làm câu-dòi nôm cheo chơi cho lạ mắt, và khoe mẽ với người, là ta cūnh có chữ đây, mượn chữ người, là che chiểu dó mà thôi. Nấy có bài thơ, để làm mẫu lôi biên chữ An-nam mới.

發 忆 行 份 滯
沒 工 務 忽 勢 墓
場 洛 理 勞 工 扶
翫 待 泣 故 疊 仗
翫 待 泣 故 疊 仗

Nguyên đã bao lâu mượn chữ người,
Nay ta thử đặt chữ nhà chơi;
Chữ nho cuộc-ngữ ta ken lại,
Chónh biệt mà hay cùnh dê coi.

Vân cuộc-ngữ có từ một chữ đèn sáu chữ là cùnh, vân một chữ thi biên dộn da. Hai chữ thi chônh lên nhau như chữ ta câu thứ 2, nhưng hai chữ mà có dâu thì fai biên làm hai bên, dâu bao dờ cùnh đánh chén đầu

bên fái, như chữ **mà** câu thứ **4**. Ba chữ thì bên chái
một, bên fái hai, đâu cũng bên fái, bao giờ cùnh ở chén
đầu, duy có đâu nặng thì làm lối chầm vai, chệch da
bên fái, khoảng chén, như chữ **ngữ**, **ken**, **lại**, câu thứ
3. Bốn chữ thì bên chái một, bên fái ba, đâu cũng chén
đầu bên fái, như chữ **mượn** câu thứ **1**. Năm chữ thi
bên chái hai, bên fái ba, đâu chén đầu bên fái, như chữ
người câu thứ **1**. Sáu chữ thì mỗi bên ba, đâu chén
đầu bên fái, như chữ **nguyên** câu thứ **1**. Còn nhữn
vần nào thành tiếng đôi thì thôi, khôn fái đánh đâu,
như chữ **Cuộc** câu thứ **3** và chữ **Biết** câu thứ **4**. Học
một lúch là biết được, tập một lúch là viết được, khôn
khó chi, nấy không nề hấy dở, đem da góp cười với
hết, sin ai cứ cười góp cho vui.

MỤC LỤC

	Trang
1.— Ai bảo chêt là hêt truyện ?	1
2 — Bật phản bát phát	1
3 — Muôn được kiện phải thè nào ?	2
4 — Cái thú sau bữa cơm chiều ở nhà quê và kè chợ	2
5 — Cái khổ giải ở nhà vợ	3
6 — Thầy kiện thực-thà	4
7 — Khạc vào mặt chọc-phú	5
8 — Cầm nỗi quản bút là đủ chơi với đời	5
9 — Cọp có ăn thịt người không ?	6
10 — Vô-tâm	7
11 — Chớ nên ăn của đút	8
12 — Những ai thích khổ ?	9
13 — Người con gái thè nào là đẹp nhất ?	10
14 — Hạng người hai móm	11
15 — Nhũn-nhận	12
16 — Những sự éo-le	13
17 — Cái gì cũng có ích	14
18 — Nhân dục vô nhai	15
19 — Chỉ là quen	16
20 — Những ai thơm ?	17
21 — Cũ người mới ta	18
22 — Tân tuồng đời	19
23 — Bối xe ông Yến-Anh	21
24 — Cái chêt có ý-vị không ?	21
25 — Tháng tuân-hoàn	23
26 — Chữ An-nam mới có, và văn quốc-ngữ mới.	25



Nên xem hai cuộn tiểu thuyết rất hay này :

I

THÓI ĐỜI ĐƠN BẠC

Truyện kể câu rất tài tình! rất ly-kỷ!

Đọc cuộn này có thể ngẫm biết được thê-thái nhân-tinh, lại vừa thêm được cái trí khôn từng trải, vừa nuôi được cái đam-lực kiên cường

Sách dày 120 trang, khổ giây rộng

Giá 0\$38 — Cước 0\$14

II

CŨNG BẠN THOA QUẦN

Tả chân-tiểu thuyết

Trong tà rõ được những nỗi u uẩn, những nết thuần-triuth và những thói dâm ô của các bạn nữ-jun làm cho người đọc phải hối hóp trong buồng gan, lúc khóc, khi cười, lúc căm giận, khi thương mến... thực là một cái quà quý báu cho các nhà ham xem tiểu-thuyết.

Trọn bộ giá đặc biệt 0\$12

Cước thường 0\$02. Cước recommandé 0\$12

Mua cả hai cuộn, tiền cước là 0\$16 Mua một cuộn có thể gửi bằng timbres postes cũng được. Thư và mandat xin để:

M. Dương-Tụ-Quán.

193, Rue du Coton Hanoi

Sách này có chình và dữ bằn-quyền.

In và bán tại:

Đại-Đồng ân-quán, N° 103, Phò Hàng Bông, Hanoi

và có bán tại:

Các hiệu sách Hanoi, Namdinh,

Sortie 1000 exemplaires
Édité par Trần Thanh Viễn
de la édition en 1929
Imprimé par
l'Imprimerie Đại-Đồng
Hanoi, le 17 Janvier 1929

